

(Tiếp theo kỳ trước)

IV. BỐN GIẢI PHÁP LỚN CỦA CHIẾN LƯỢC HIỆN ĐẠI HÓA, CÔNG NGHIỆP HÓA

Ba nguyên tắc phát triển trình bày trong bài trước sẽ được cụ thể hóa thành bốn giải pháp lớn của chiến lược HĐH - CNH như sau:

GIẢI PHÁP 1: thiết lập các điều kiện và chính sách cần thiết để phát huy tối đa cơ chế thị trường cạnh tranh như một cơ chế phát triển kinh tế - xã hội

Giải pháp này sẽ được thực hiện bởi nhiều biện pháp cụ thể sau đây:

đáp các vấn đề 1.2, 1.3, 1.5, 1.6, 1.7.

GIẢI PHÁP 2: Tạo ra các loại hình, phương thức và cơ chế liên kết, hợp tác toàn xã hội mà nhà nước là hạt nhân liên kết

Các biện pháp cụ thể để thực hiện giải pháp này là:

2.1. Nghiên cứu kinh nghiệm nước ngoài và trong nước để đề xuất cơ chế hợp tác giữa nhà nước - các doanh nghiệp - các trường đại học, viện nghiên cứu và định chế tài chính (tư giác đổi mới) để thực hiện HĐH - CNH [4].

a. Tổng kết các mô hình HĐH

liên kết khoa học và công nghiệp TP.HCM, nhằm giới thiệu các điển hình HĐH thành công, các công nghệ được phát triển và chuyển giao trong năm, các nhu cầu đổi mới công nghệ và sản phẩm của các doanh nghiệp, đề xuất các sáng kiến và chương trình hợp tác giữa các đại học, viện nghiên cứu và các doanh nghiệp để HĐH, làm chủ các kỹ thuật cao, phát triển sản phẩm mới và thương mại hóa các thành tựu KH - CN và tài nguyên chất xám của người VN.

b. Thành phố và Đại học quốc gia, các viện nghiên cứu trung ương ở TP ký kết hợp tác đầu tư xây dựng các chương trình phát triển sản phẩm và công nghệ của TP.HCM đối với các ngành quan trọng: cơ khí, điện tử, tự động hóa, tin học, vật liệu, sinh học, dệt may, thực phẩm chế biến... để phục vụ HĐH các ngành sản xuất - dịch vụ cụ thể và biến TP.HCM thành một trung tâm sản xuất hàng xuất khẩu lớn của cả nước (xem phụ lục 3 về chương trình phát triển sản phẩm và công nghệ)

c. Xác định 5 cây, 5 con chủ lực của nông - lâm - ngư thành phố và có chương trình phát triển 5 cây - 5 con từ giống tới sản phẩm tiêu dùng và xuất khẩu.

d. Đề xuất cơ chế hỗ trợ các doanh nghiệp và trường đại học tiến hành đổi mới công nghệ, HĐH theo nguyên tắc: thành phố và đơn vị cùng làm, làm cho đầu tư của thành phố cho khoa học và công nghệ có tác dụng khuếch đại đầu tư của xã hội cho khoa học và công nghệ.

2.2. Nghiên cứu kinh nghiệm các

LÀM THẾ NÀO ĐỂ TẠO ĐỘNG LỰC MỚI CHO HIỆN ĐẠI HÓA VÀ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VIỆT NAM?

LỊCH SỬ DÂN TỘC VÀ THỰC TIỄN THỜI ĐẠI ĐÃ CHỨA ĐỰNG LỜI GIẢI CHO BÀI TOÁN VẬN MỆNH

PGS. NGUYỄN THIÊN NHÂN

1.1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật, đặc biệt có luật chống cạnh tranh không đúng đắn.

1.2. Có cơ chế, chính sách để trả lời được rõ ràng, dứt khoát: ai là người chịu trách nhiệm về tài sản của nhà nước trong các doanh nghiệp nhà nước và liên doanh có phần của nhà nước.

1.3. Cần khẳng định: buôn lậu là tội phản bội tổ quốc và trừng trị thích đáng.

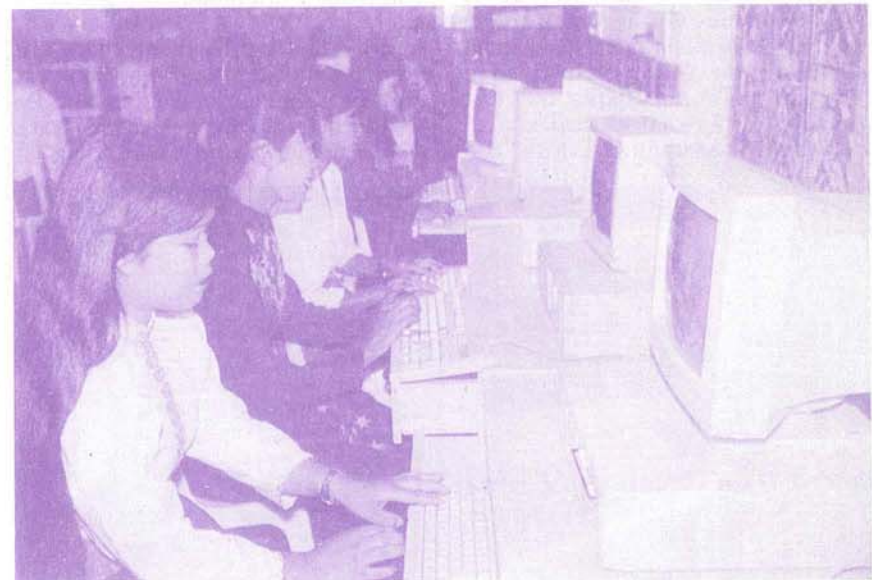
1.4. Sát nhập Bộ công nghiệp và Bộ thương mại.

1.5. Cần có quy hoạch phát triển nông nghiệp, có hệ thống dự báo giá cả nông sản để nông dân tự biết được rằng nên trồng cây gì, nuôi con gì.

1.6. Hình thành một cơ cấu mới trong nền kinh tế là hệ thống các tổ chức tư vấn đầu tư, chuyển giao công nghệ, chất lượng sản phẩm và môi trường.

1.7. Nghiên cứu và đề xuất một lộ trình cụ thể về thành phố chuẩn bị tham gia AFTA như thế nào?

Đối với địa bàn TP.HCM, trách nhiệm của Sở khoa học công nghệ và môi trường là: Phối hợp với các sở liên quan, đại học quốc gia để triển khai các đề tài nghiên cứu nhằm góp phần giải



thành công ở TP.HCM 1991 - 1997 với sự tham gia của Sở khoa học, công nghệ và môi trường, các Sở ban ngành, các đơn vị sản xuất - dịch vụ, và các trường đại học, và phổ biến điển hình. Tổ chức hàng năm hội nghị

nước và trong nước để đề xuất cơ chế hợp tác giữa nhà nước và người dân, nhà nước và các tổ chức đoàn thể xã hội để xây dựng các kế hoạch phát triển KT - XH cấp phường, xã, quận huyện và thành phố và bảo vệ lợi ích

của người tiêu dùng.

a. Trong tất cả các hoạt động, cụ thể hóa phương châm: dân biết, dân bàn, nhà nước và nhân dân cùng làm, quốc hội và nhân dân kiểm tra.

b. Pháp luật hóa vai trò của công đoàn trong việc xác định mức lương và điều kiện làm việc của người lao động.

c. Hình thành cơ chế nhà nước và người tiêu dùng bảo vệ người tiêu dùng.

Trách nhiệm của Sở khoa học, công nghệ và môi trường: tiến hành các công việc a, b (đang làm các việc này), và d mục 2.1, tổ chức tổng kết và kiến nghị các giải pháp cho việc c, mục 2.2.

GIẢI PHÁP 3: đầu tư có trọng tâm, có chương trình để vừa phát huy tác dụng nhanh vừa có hiệu quả cao, lâu dài:

Bên cạnh việc thiết lập và khai thác cơ chế phát triển kép, thì việc lựa chọn lĩnh vực cho đầu tư quốc gia, thu hút đầu tư nước ngoài và việc lựa chọn các bước đi của đầu tư tại mỗi đơn vị chính là những công việc quyết định cho tốc độ và hiệu quả phát triển.

3.1. Sáu lĩnh vực ưu tiên của đầu tư vì mô:

Ở góc độ vĩ mô, việc đầu tư cần phải được cân nhắc theo nhiều khía cạnh khác nhau, từ đó tìm ra những "lĩnh vực đầu tư ưu tiên" sẽ đem lại tác dụng nhanh nhất, đồng thời tạo cơ sở cho phát triển lâu dài, cao. Có thể thảo luận các yêu cầu sau để từ đó tìm các ra lĩnh vực đầu tư cần ưu tiên hiện nay:

- Đầu tư để đẩy mạnh xuất khẩu:

. Cần thiết lập hệ thống thông tin kinh tế và khoa học - công nghệ mạnh, để các doanh nghiệp chọn đúng sản phẩm, thị trường, quy mô, và phối hợp sản xuất và xuất khẩu.

. Phải xuất khẩu (kể cả tại chỗ

hay du lịch) loại sản phẩm gì dựa vào thế mạnh đặc thù của VN (trí tuệ, khéo léo, khí hậu nhiệt đới, bờ biển, khoáng sản...) và sản phẩm xuất khẩu phải là sản phẩm chế biến có hàm lượng chất xám cao, có tốc độ đổi mới cao.

. Thu hẹp dần khoảng cách của ta và thế giới ở các công nghệ mũi nhọn: thông tin, tự động hóa, sinh học và vật liệu mới.

- Đầu tư để thu hút lao động:

. Gia tăng hàm lượng nội địa trong sản xuất và cung ứng các yếu tố đầu vào cho nền kinh tế, không ngừng tăng tỷ trọng sản phẩm cuối cùng trong các sản phẩm, dịch vụ xuất khẩu.

- Đầu tư để thu hút tiềm năng và thời cơ bên ngoài:

. Ba sẵn sàng: sẵn sàng về thông tin phục vụ đầu tư và hợp tác với nước ngoài, sẵn sàng về lao động có trình độ tay nghề và quản lý, có một bộ máy nhà nước lành mạnh, hiệu quả, sẵn sàng phục vụ các doanh nghiệp, người dân và nhà đầu tư nước ngoài.

. Chính sách và môi trường xã hội ổn định.

. Hạ tầng cơ sở phù hợp, đồng bộ và chi phí sử dụng có tính cạnh tranh.

. Các cộng đồng người VN ở nước ngoài là nguồn lực to lớn, mạnh của dân tộc VN.

Đối chiếu các giải pháp để phục vụ 4 yêu cầu đầu tư nói trên, chúng ta có thể tìm ra các giải pháp nút mà nếu đầu tư vào chúng, xã hội sẽ phát triển nhanh, lâu dài, hiệu quả cao. Theo tinh thần này, có thể xác định 6 lĩnh vực ưu tiên đầu tư từ góc độ vĩ mô là:

1. Thiết lập hệ thống thông tin hiện đại với các trung tâm thông tin kinh tế, khoa học và công nghệ, môi trường, được nối mạng với các cơ quan doanh nghiệp và cá nhân trong cả

nước.

2. Tập trung, hợp tác nguồn lực của toàn xã hội và khai thác các nguồn lực bên ngoài để tạo ra các sản phẩm xuất khẩu có tính cạnh tranh cao bởi có ưu thế đặc thù VN (văn hóa, tay nghề, khí hậu, tài nguyên), và có hàm lượng chất xám cao.

3. Điều chỉnh cơ cấu sản xuất - dịch vụ mỗi ngành và liên ngành theo hướng: gia tăng hàm lượng nội địa trong cung ứng các yếu tố đầu vào, gia tăng tỷ trọng sản phẩm cuối cùng trong các sản phẩm dịch vụ xuất khẩu, qua đó giải quyết được mâu thuẫn của hiện đại hóa và tận dụng được lao động.

4. Hiện đại hóa, xã hội hóa giáo dục đại học và công nhân lành nghề, theo sát yêu cầu của nền kinh tế. Phối hợp đầu tư giữa nhà nước trung ương, địa phương, các trường đại học, viện nghiên cứu, các doanh nghiệp và nguồn lực bên ngoài để xây dựng các chương trình phát triển sản phẩm và công nghệ, sản phẩm về các lĩnh vực thông tin, tự động hóa, sinh học và vật liệu mới (xem phụ lục 2)

5. Kiên quyết và khẩn trương lành mạnh hóa và hợp lý hóa bộ máy nhà nước các cấp, làm cho bộ máy chính quyền thực sự là vì dân, vì các doanh nghiệp, là nơi hỗ trợ, khởi xướng các sáng kiến, chứ không phải nơi cản trở sáng kiến và tính năng động của các doanh nghiệp và nhân dân.

6. Đầu tư phát triển hạ tầng cơ sở đồng bộ, phù hợp với giá sử dụng có tính cạnh tranh.

3.2. Triển khai mô hình doanh nghiệp tự phát triển và hiện đại hóa với tốc độ cao: hiện đại hóa là quá trình tự phát triển từ thấp lên cao với ba chu trình khuếch đại phát triển.

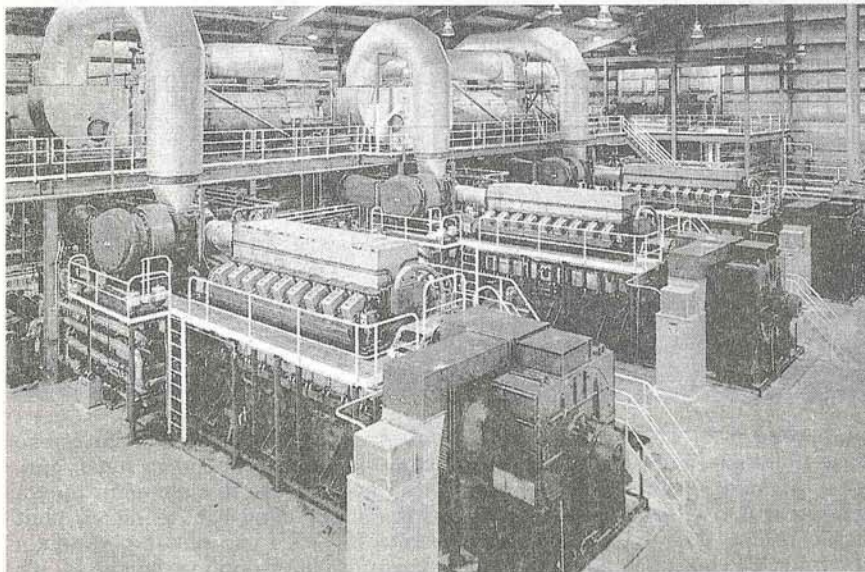
Qua phân tích những bài học thành công từ 30 đơn vị sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và y tế thành phố, có thể đưa ra mô hình doanh nghiệp tự phát triển và hiện đại hóa với tốc độ cao như sau: [2] [3]

Mỗi doanh nghiệp được đặc trưng bởi 7 đầu vào trực tiếp: thiết bị, vốn, vật tư - năng lượng, quản lý, lao động kỹ thuật, thông tin và thiết kế sản phẩm. Với 7 yếu tố đầu vào, doanh nghiệp có thể triển khai 3 loại hình hoạt động: sản xuất - nghiên cứu triển khai, tổ chức tiêu thụ và hợp tác liên kết, hình 1.

Mỗi doanh nghiệp, đơn vị dịch vụ đều có 3 loại sản phẩm (đầu ra):

. Các sản phẩm để phục vụ nhu cầu của khách hàng đặc thù (hàng hóa, dịch vụ được cung ứng cho khách hàng)

. Các sản phẩm nhằm nâng cao năng lực sản xuất, nghiên cứu, quản lý của bản thân đơn vị (thiết bị được cải tiến, trình độ tay nghề người lao



động được nâng cao, hệ thống thông tin, quản lý được hoàn thiện...)

Các sản phẩm là phương pháp để liên kết, hợp tác phát triển cùng xã hội, đơn vị khác (chương trình đầu tư chung với các doanh nghiệp cùng ngành hoặc các trường đại học để đổi mới công nghệ, hợp tác phát triển sản phẩm mới, thu thập thông tin...)

Ba loại đầu ra nói trên đều có tác dụng trực tiếp hoặc gián tiếp đổi mới, nâng cấp một trong số bảy yếu tố đầu vào của đơn vị (thông tin, thiết bị, lao động kỹ thuật, quản lý, vật tư, vốn, thiết kế sản phẩm), do đó tạo ra 3 chu trình khuếch đại phát triển trong hoạt động của mỗi doanh nghiệp, đơn vị (hình 1).

mình và vì cả nước", và từ đó có được sức mạnh nhân lên của phương châm 3 "cả nước vì mỗi doanh nghiệp, (hình 1).

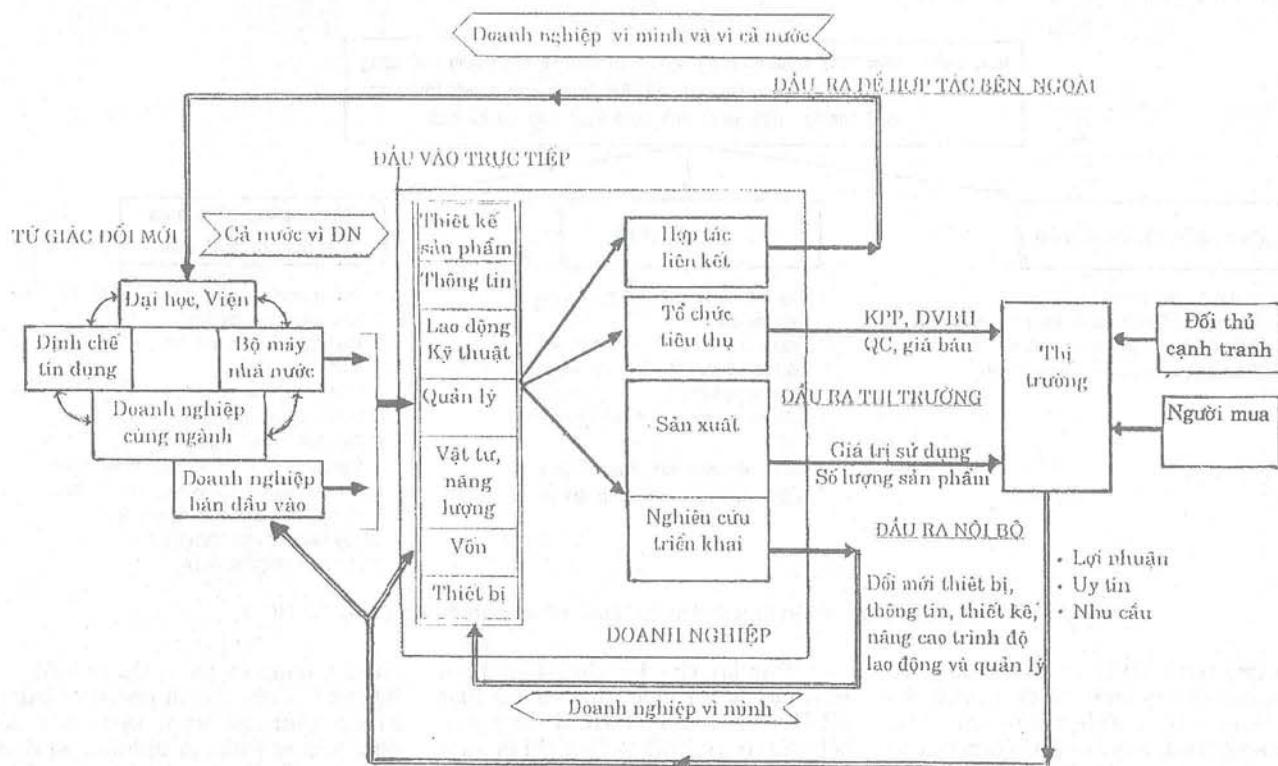
Thực tế 30 đơn vị HĐH thành công ở TP.HCM giai đoạn 1991 - 1997 đã chứng minh rằng, ở giai đoạn hiện nay, các doanh nghiệp VN có thể hiện đại hóa thành công, dù điều kiện xuất phát thấp. Sáu bài học rút ra từ quá trình này chính là các chỉ dẫn về phương pháp luận để tiến hành quá trình hiện đại hóa (phụ lục 1). Thực tiễn cũng đã chỉ ra rằng, tại mỗi thời điểm, doanh nghiệp đơn vị cần cân nhắc, lựa chọn cẩn thận chu trình khuếch đại mà họ định khai thác để phát triển, và quyết định phải đổi mới ở yếu tố vào nào để chu trình

doanh nghiệp và nguồn lực bên ngoài để cụ thể hóa cơ chế phát triển kép, phục vụ trong giai đoạn 1998 - 2000, tập trung triển khai các giải pháp đầu tư 1, 2, 3 và 4, và tự mình thực hiện giải pháp 5 của mục 3.1 ở Sở.

Sở cũng cần tổ chức các hội nghị khoa học và công nghiệp hàng năm để phổ biến các điển hình HĐH thành công như một quá trình tự phát triển.

3.3. Về nguồn vốn đầu tư cho HĐH - CNH, cần khai thác triệt để bốn nguồn sau:

1. Nguồn vốn huy động trong nước (tại các công ty và tiết kiệm của dân).
2. Nguồn vốn do các công ty nước ngoài bán máy móc, thiết bị cung ứng



Hình 1 : Mô hình doanh nghiệp tự phát triển và hiện đại hóa với tốc độ cao

Như vậy để đổi mới các đầu vào trực tiếp của mình, doanh nghiệp có thể khai thác một hay nhiều trong 3 khả năng: sử dụng tối ưu nguồn lực để tạo ra đầu ra nội bộ mới (tốt hơn), hoặc tạo ra lợi nhuận, uy tín, nhu cầu mới (cao hơn), hay tạo ra các hợp tác mới với môi trường bên ngoài doanh nghiệp từ đó có cách cung ứng mới các yếu tố đầu vào. Lựa chọn, khai thác khả năng nào trong mỗi thời kỳ phát triển của doanh nghiệp là một bài toán tối ưu, phụ thuộc vào các điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của mỗi doanh nghiệp và xã hội. Doanh nghiệp có thể chỉ hành động theo phương châm 1 "doanh nghiệp vì mình, (hình 1), hay phương châm 2 "doanh nghiệp vì

khuếch đại đã chọn có tác dụng lớn nhất. Và về lâu dài, khai thác đồng thời cả ba chu trình khuếch đại phát triển thực hiện cả ba phương châm chính là con đường để hiện đại hóa với tốc độ cao.

Nếu cả nước vì mỗi công ty, mỗi công ty vì mình và vì cả nước, thì chúng ta sẽ tạo được sức mạnh tổng hợp để các doanh nghiệp VN có thể thắng lợi trong thời kỳ cạnh tranh và hợp tác toàn cầu.

Trách nhiệm của Sở khoa học công nghệ và môi trường: phát huy và thực hiện chức năng là hạt nhân liên kết của nhà nước, Sở sẽ nghiên cứu, phối hợp cùng các sở khác, các trường đại học, viện nghiên cứu, các

ở dạng mua thiết bị, vật tư trả chậm.

3. Nguồn vốn của các tổ chức và cá nhân nước ngoài trực tiếp đầu tư.

4. Nguồn vốn do các chính phủ và tổ chức quốc tế cho vay.

GIẢI PHÁP 4: Có chương trình hòa nhập kinh tế thế giới phù hợp để tránh các tai nạn của cạnh tranh toàn cầu:

Hai loại biện pháp cụ thể thực hiện giải pháp này là:

4.1. Nghiên cứu, dự báo ảnh hưởng tiêu cực của tiến trình hòa nhập kinh tế khu vực và thế giới, có các giải pháp bảo vệ phù hợp (xuất nhập khẩu, chống buôn lậu, hoạt động của ngân hàng nước ngoài) và có chương trình nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp VN

với sự hỗ trợ của nhà nước.

4.2. Củng cố cơ sở pháp lý và hệ thống thi hành pháp luật, không để cho các đối tượng, các quốc gia khác bằng các thủ đoạn cạnh tranh không đúng đắn tiêu diệt các doanh nghiệp VN để chiếm thị trường và gây tác hại cho người tiêu dùng và văn hóa dân tộc, an ninh quốc gia.

Trách nhiệm của Sở khoa học, công nghệ và môi trường: khuyến khích, hỗ trợ các cơ quan, cá nhân nghiên cứu và đề xuất các biện pháp quản lý toàn diện để đáp ứng các nhiệm vụ 4.1 và 4.2.

V. CÁC CHƯƠNG TRÌNH HIỆN ĐẠI HÓA VÀ XUẤT KHẨU THEO CÁC NGÀNH SẢN XUẤT - DỊCH VỤ

Trên cơ sở vận dụng ba nguyên tắc phát triển và bốn giải pháp lớn nêu trên, TP.HCM cần xây dựng các

Chương trình phát triển cơ sở hạ tầng

Chương trình HĐH các doanh nghiệp làm ra các sản phẩm cơ - điện - điện tử xuất khẩu

Chương trình HĐH các doanh nghiệp dệt, may, giấy

Chương trình HĐH các doanh nghiệp chế biến lương thực

Chương trình đào tạo 100.000 công nhân kỹ thuật và 1.000 giám đốc cho TP.HCM (1998 - 2003)

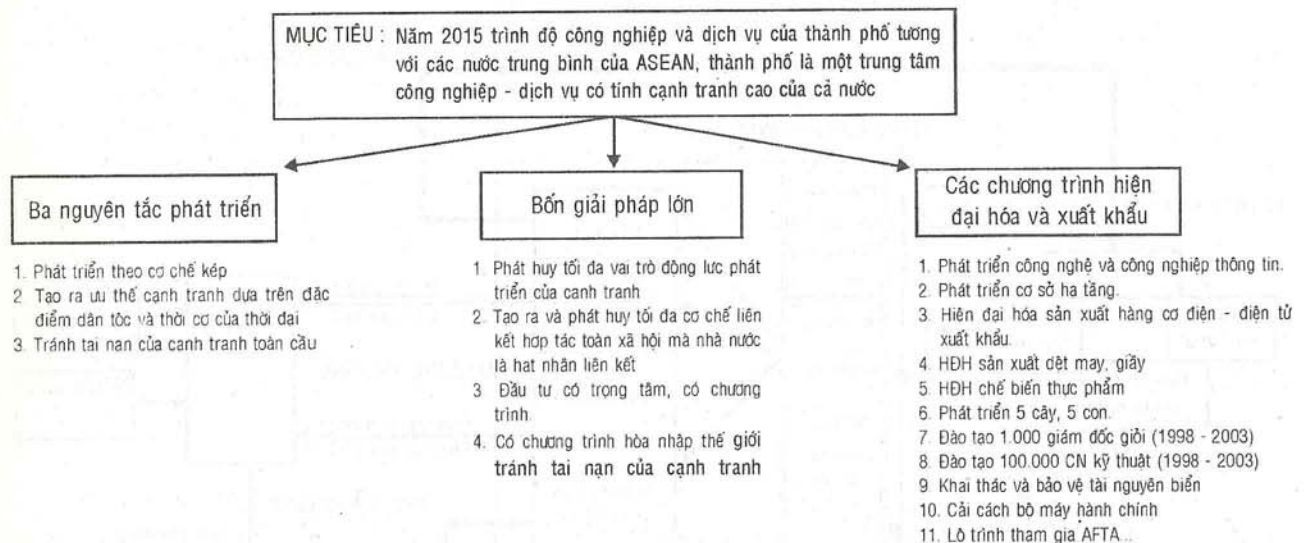
Chương trình phát triển vật liệu của TP.HCM

Chương trình khai thác và bảo vệ tài nguyên biển

Chương trình cải cách hành chính

Lộ trình tham gia AFTA của VN và TP.HCM

công ở TP.HCM giai đoạn 1991 - 1997, chúng tôi đề nghị hình thành các "chương trình phát triển sản phẩm và công nghệ" theo các ngành như nhựa - cao su, thực phẩm chế biến, cơ khí, dệt - may... về mặt kỹ thuật, công nghệ, chương trình dựa vào 1 hoặc 2 trung tâm hoặc viện đầu đàn về lĩnh vực tương ứng ở TP.HCM. Về mặt quản trị doanh nghiệp, chương trình dựa vào một khoa quản trị kinh doanh của một trường đại học và một số giám đốc thành đạt nhất của ngành ở địa bàn. Về mặt liên kết đại học và công nghiệp, chương trình dựa vào đại diện của Sở khoa học công nghệ và môi trường, Sở công nghiệp, Sở nông nghiệp và PTNT và một đại diện của hội các doanh nghiệp cùng ngành nghề tham gia ban giám đốc chương trình. Về mặt kinh phí,



Hình 2: Tóm tắt phác thảo chiến lược hiện đại hóa - công nghiệp hóa của TP.HCM

chương trình HĐH và xuất khẩu theo các ngành sản xuất - dịch vụ chủ yếu có khả năng cạnh tranh cao. Các chương trình này là sản phẩm của sự hợp tác giữa các đơn vị sản xuất - dịch vụ, các trường đại học, viện nghiên cứu và các cơ quan quản lý nhà nước như Sở khoa học, công nghệ và môi trường, Sở công nghiệp, Sở nông nghiệp - phát triển nông thôn, Sở y tế... Ở đây cần điều chỉnh cơ cấu sản xuất - dịch vụ mỗi ngành và liên ngành theo hướng: gia tăng hàm lượng nội địa trong cung ứng các yếu tố đầu vào, gia tăng tỷ trọng sản phẩm cuối cùng trong các sản phẩm dịch vụ xuất khẩu, qua đó giải quyết được mâu thuẫn của hiện đại hóa và tận dụng lao động.

Bước đầu có thể hình dung các chương trình sau đây là cần thiết:

Chương trình phát triển công nghệ thông tin và công nghiệp thông tin

Tóm lại, cho đến thời điểm hiện nay, chúng tôi phác thảo chiến lược HĐH - CNH cho TP.HCM được tóm tắt như trong hình 2. Đây chỉ là bước khởi đầu của một quá trình rất phức tạp. Chúng tôi rất mong được các cấp lãnh đạo, các nhà khoa học, các nhà quản lý doanh nghiệp, các cán bộ ở trường đại học, viện nghiên cứu, các bệnh viện, trung tâm góp ý, tranh luận và hợp tác với tinh thần: TP.HCM là của cả nước, phấn đấu xây dựng và phát triển thành phố vì thành phố và vì cả nước ■

PHỤ LỤC 1: Sáu bài học sâu sắc nhất từ 30 đơn vị hiện đại hóa thành công giai đoạn 1991 - 1997 ở TP.HCM (xem tài liệu đã dẫn 3)

PHỤ LỤC 2: Chương trình phát triển sản phẩm và công nghệ

Xuất phát từ kinh nghiệm thành công của các trung tâm phát triển và thương mại hóa công nghệ ở Mỹ (4) và các bài học về hiện đại hóa thành

chương trình có phần chi từ kinh phí KH và CN của thành phố, sử dụng cơ sở vật chất của trung tâm, viện đầu đàn, của các doanh nghiệp, sự đóng góp tài chính của các doanh nghiệp trong ngành có sử dụng dịch vụ (xem sơ đồ kèm sau).

Với phương thức tổ chức như trên cả khu vực đại học và doanh nghiệp đều có 3 cái lợi:

Hiểu biết, thông tin tốt hơn
Thực hiện công việc của mình tốt hơn

Thu nhập cao hơn

Trong năm 1998, có thể chỉ hình thành 2 chương trình "phát triển sản phẩm và công nghệ" cho ngành nhựa và chế biến thực phẩm. sau khi hoạt động một năm, sẽ rút kinh nghiệm và làm tiếp ở các ngành khác.

Để có thể hình thành các chương trình và đưa vào hoạt động có kết quả, cần thực hiện các bước sau:

1. Sở khoa học công nghệ và môi



trường TP soạn dự thảo chương trình phát triển sản phẩm và công nghệ 2 ngành nhựa và chế biến thực phẩm, làm việc với Sở công nghiệp, Sở NN và PTNT, Đại học kỹ thuật, Đại học nông lâm và một số doanh nghiệp để thống nhất về chương trình (1.1998).

2. Sở khoa học công nghệ và môi trường TP phối hợp với Sở công nghiệp, Sở NN và PTNT, Đại học kỹ thuật, Đại học nông lâm khảo sát và chọn một trung tâm hoặc một Viện nghiên cứu làm hạt nhân công nghệ cho mỗi chương trình nhựa và chế

biến thực phẩm và chọn một khoa quản trị kinh doanh làm hạt nhân quản trị doanh nghiệp (công bố nhu cầu, xét duyệt có tổ chức trong 2. 1998).

3. Ban giám đốc chương trình khảo sát thực tế ít nhất 3 doanh nghiệp trong mỗi ngành, các trung tâm, viện nghiên cứu ở thành phố về nhựa và thực

phẩm chế biến (3.1998)

4. Mời 2 chuyên gia của các trung tâm hỗ trợ chế tạo và chỉ nhánh phát triển công nghệ và kinh tế, bang Texas, hoặc Boston, sang TP.HCM báo cáo kinh nghiệm tổ chức hoạt động các tổ chức này ở Mỹ và góp ý cho dự thảo chương trình của ta (3.1998).

5. Hợp mặt toàn thể các doanh nghiệp thuộc ngành nhựa và chế biến thực phẩm toàn thành phố để giới thiệu chương trình, chính sách và thu thập ý kiến của các doanh nghiệp,

bầu một giám đốc đại diện các doanh nghiệp vào ban giám đốc mỗi chương trình, thống nhất định hướng chương trình hoạt động năm 1998 (4.1998).

6. Sở KH - CN và MT, Sở công nghiệp, Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn, Đại học quốc gia TP.HCM và đại diện các doanh nghiệp hai ngành nhựa và chế biến thực phẩm ký chương trình liên kết "phát triển sản phẩm và công nghệ" ngành nhựa và chế biến thực phẩm 1998 - 1999 và triển khai thực hiện (5.1998)

Các chương trình phát triển sản phẩm công nghệ theo từng ngành chính là công cụ chủ yếu để hiện đại hóa, nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp đang có ở TP.HCM, và gia tăng xuất khẩu

Tài liệu đã dẫn:

1. GS.TS. Trần Văn Thọ, Công nghiệp hóa VN trong thời đại Châu Á - Thái Bình Dương, NXB TP.HCM 1997.

2. Nguyễn Thiện Nhân, Phương pháp hiện đại hóa từ góc độ doanh nghiệp, Tạp chí Khoa học - kỹ thuật - kinh tế (Sở KH-CN-MT), 8.1997, trang 19 - 20, TP.HCM

3. Nguyễn Thiện Nhân, Để các doanh nghiệp VN thắng lợi trong thời đại cạnh tranh toàn cầu, Tạp chí Phát triển Kinh tế, tháng 11.1997, trang 5 - 8.

4. Nguyễn Thiện Nhân, Thu hoạch khảo sát KH - CN Hoa Kỳ, Sở KH - CN và MT 26.12.1997

